

Bản án số: 226/2022/HS-PT

Ngày: 27-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Tâm

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Ngọc Thành

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 186/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành T. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

***- Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Thành T*** (Tên gọi khác: M), sinh ngày 01-6-2001, tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp MC, xã PL, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; bản thân chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2022 đến ngày 27-7-2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:***

***- Người bị hại:*** Võ Thanh Ph, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp LB, xã PL, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Võ Tấn V1, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp MC, xã PL, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Lập Đức, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp L, xã PL, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Quốc Hưng, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp TT A, xã PL, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

4. Trần Thị Kim Hồng, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp T, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

5. Nguyễn Thị Bé Tư, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp MC, xã PL, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 22-4-2022, Trần Ngọc D (Ninh) điện thoại rủ Nguyễn Thành T đi tìm kiếm T sản của người không có người trông coi để chiếm đoạt rồi bán chia nhau tiêu xài và kêu T đem theo kèm cộng lực, thì T đồng ý. Một lúc sau thì D điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến, D đưa xe cho T điều khiển theo đường liên ấp Mương Chài- Long Bào về hướng bến phà Ba Lo, còn D ngồi sau cầm cây kèm cộng lực. Khi đến đường Huỳnh Thị Thịnh, thuộc ấp LB, xã PL, huyện Cần Giuộc, D kêu T dừng xe lại, D xuống xe còn T đậu xe gần đó. D đi bộ vào Cửa hàng điện thoại Thanh Ph do anh Võ Thanh Ph làm chủ, dùng kèm cộng lực cất khóa cửa đột nhập vào trong, chiếm đoạt 16 điện thoại di động và 03 máy tính bảng bỏ vào trong túi nylon. Khoảng 20 phút sau, D điện thoại cho T điều khiển xe mô tô đến rước và chở về nhà T. Tại đây, D đưa cho T cất giữ 06 điện thoại di động và 03 máy tính bảng, số điện thoại còn lại D cất giữ. Đến ngày 26-4-2022, T nhờ Võ Tấn V1 đem bán giùm 03 cái điện thoại di động, V1 đồng ý. V1 đem 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu trắng xám không sim và 01 điện thoại di động Iphone 6, màu trắng xám không sim đến bán ở Cửa hàng điện thoại di động Đức APPLE do anh Nguyễn Đức L làm chủ, với số tiền 1.700.000 đồng và đem bán 01 (Một) điện thoại Iphone 6 Plus, màu vàng cho Cửa hàng điện thoại di động QH do anh Nguyễn Quốc H làm chủ với số tiền 900.000 đồng. Số tiền bán điện thoại V1 đưa cho T, T cho V1 100.000 đồng đổ xăng, số tiền còn lại T chuyển khoản cho D 1.500.000 đồng, T giữ 1.000.000 đồng tiêu xài. Đến ngày 28-4-2022, T bị Cơ quan Công an phát hiện và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, riêng Trần Ngọc D đã bỏ trốn.

Tại Kết luận Định giá T sản số: 24/KLĐG ngày 29-4-2022 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cần Giuộc, xác định:

1. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64G, điện thoại nguyên hộp (T sản không thu hồi được), trị giá là 5.700.000 đồng.

2. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128G, điện thoại nguyên hộp (T sản không thu hồi được), trị giá là 5.033.000 đồng.

3. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, dung lượng 32G, điện thoại nguyên hộp (T sản không thu hồi được), trị giá là 4.366.000 đồng.

4. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, dung lượng 32G (T sản thu hồi được), trị giá là 2.633.000 đồng.

5. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, dung lượng 16G, (T sản không thu hồi được), trị giá là 2.466.000 đồng.

6. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu xám, dung lượng 32G (T sản thu hồi được), trị giá là 2.000.000 đồng.

7. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, dung lượng 32G (T sản thu hồi được), trị giá là 1.500.000 đồng.

8. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu vàng (T sản thu hồi được), trị giá là 1.333.000 đồng.

9. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A91, màu xanh (T sản không thu hồi được), trị giá là 3.000.000 đồng.

10. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng (T sản không thu hồi được), trị giá là 1.200.000 đồng.

11. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu xanh (T sản không thu hồi được), trị giá là 3.600.000 đồng.

12. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A21S, màu xanh (T sản không thu hồi được), trị giá là 2.533.000 đồng.

13. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A10S, màu xanh (T sản không thu hồi được), trị giá là 1.600.000 đồng.

14. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J400, màu đen (T sản không thu hồi được), trị giá là 1.266.000 đồng.

15. 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 7 Plus, màu đen (T sản không thu hồi được), trị giá là 2.233.000 đồng.

16. 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y93, màu xanh đen (T sản thu hồi được), trị giá là 1.033.000 đồng.

17. 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung T561-Tab E (T sản thu hồi được), trị giá là 1.633.000 đồng.

18. 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Tab 2 (T sản thu hồi được), trị giá là 1.100.000 đồng.

19. 01 (một) máy tính bảng hiệu HUAWEI (T sản thu hồi được), trị giá là 1.166.000 đồng.

Tổng giá trị của T sản trên là 45.395.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp T sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2022 đến ngày 27-7-2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và về quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04-10-2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 24/QĐ-VKSCG, kháng nghị một phần đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, về phần áp dụng hình phạt, theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa giữ nguyên kháng nghị.

- Bị cáo Nguyễn Thành T không có ý kiến đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, kháng nghị đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án và kháng nghị:

- Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành T tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp T sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

- Về hình phạt: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; trong đó, quy định T sản bị chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo T chiếm đoạt T sản có giá trị là 45.395.000 đồng nhưng Tòa án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 09 tháng tù là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được về lo giúp cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An kháng nghị đúng quy định tại Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành T tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và người bị hại không kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, thấy rằng: Trong vụ án này, T sản bị cáo T chiếm đoạt có tổng giá trị là 45.395.000 đồng và tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i và s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 như cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 09 tháng tù chưa đánh giá đúng với tính chất, mức độ và hậu quả

do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là chưa nghiêm. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị xử phạt bị cáo có mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là có căn cứ để xem xét.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, về phần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 24/QĐ-VKSCG ngày 04-10-2022. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, về phần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thành T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-4-2022 đến ngày 27-7-2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- CQĐT huyện (01);
- Chi cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thiện Tâm**